

Số: /TTr-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Do tính cấp thiết, nên việc xây dựng Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND, ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (gọi tắt là Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND) được dựa trên quy định Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ mà chưa có các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương nên một số nội dung chưa sát, đúng với chủ trương của trung ương.

Ngày 30/6/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, theo đó Điểm a Khoản 2 Điều 16 hướng dẫn các nội dung đặc thù (thành tố D) trong thực hiện nhiệm vụ của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin, bao gồm:

“- Thiết lập các cụm thông tin điện tử công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới;

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã;

- Xây dựng, phát triển các nền tảng công nghệ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền (nếu có);

- Sản xuất mới các xuất bản phẩm cung cấp nội dung thiết yếu;

- Lựa chọn xuất bản phẩm in để xuất bản dưới hình thức xuất bản phẩm điện tử”

Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND quy định phân bổ vốn ngân sách trung ương đối với Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin thuộc Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin như sau:

Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án: tối đa 30% cho các Sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện”.

Việc phân bổ kinh phí cho các huyện sẽ được thực hiện trên cơ sở điểm hệ số của từng huyện và hoạt động đặc thù (thành tố D) tại huyện đó, theo đó việc thực hiện thành tố D trở nên mạnh mẽ, không đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

Do các hoạt động đặc thù của Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin đều mang tính chất kỹ thuật, phức tạp, đồng thời cần phải được thực hiện đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Vì vậy các hoạt động đặc thù cần phải được giao cho Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị có đủ năng lực để thực hiện.

Bên cạnh đó, theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố việc tổ chức thực hiện các hoạt động đặc thù (thành tố D) của Tiểu dự án 1 – Giảm nghèo về thông tin cần giao cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ (cuộc họp ngày 26/7/2022 do Sở Tài chính tổ chức, cuộc họp ngày 19/8/2022 do UBND tỉnh tổ chức).

Ngày 19/8/2022, Sở Thông tin và Truyền thông có công văn số 827/STTTT-VP về việc đề xuất điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án Giảm nghèo về thông tin theo Thông tư 06/2022/TT-BTTTT, ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; ngày 19/8/2022 Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có công văn số 2052/SLĐTBOXH-BTXHTE báo cáo UBND tỉnh về việc đề nghị bổ sung nội dung kỳ họp HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phương pháp phân bổ vốn thực hiện Tiểu dự án 1 - Giảm nghèo về thông tin theo Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND; ngày 26/8/2022 Sở Tài chính có công văn số 3067/CTC-QLNS về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn NSTW Tiểu dự án 1 thuộc dự án 6 của Chương trình MTQGGNBV, theo đó đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để có căn cứ phân bổ kinh phí theo quy định.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo Mẫu số 36 – Nghị quyết của HĐND các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) kèm theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ gồm có 03 Điều, trong đó:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1. Tiêu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin Mục VI. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin như sau:

“a) Phân bổ 100% kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin (thành tố D) cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện.

b) Phân bổ vốn ngân sách trung ương của Tiêu dự án: tối đa 30% cho các Sở, ngành; tối thiểu 70% cho các huyện.”

c) Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn và phương pháp tính cho các huyện:

(1) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho các huyện:

Tiêu chí	Hệ số
1. Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
- Dưới 8%	0,4
- Từ 8% đến dưới 15%	0,5
- Từ 15% đến dưới 25%	0,6
- Từ 25% trở lên	0,7
2. Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện	
- Dưới 1.200 hộ	0,4
- Từ 1.200 hộ đến dưới 2.400 hộ	0,45
- Từ 2.400 hộ đến dưới 3.600 hộ	0,5
- Từ 3.600 hộ trở đến dưới 4.800 hộ	0,6
- Từ 4.800 hộ đến dưới 6.000 hộ	0,7
- Từ 6.000 hộ đến dưới 7.200 hộ	0,8
- Từ 7.200 hộ trở lên	0,9
3. Tiêu chí 3. Địa bàn khó khăn	
- Huyện nghèo	0,12
- Mỗi một xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	0,015
4. Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện	
Mỗi xã/phường/thị trấn	0,0092

(2) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho các huyện

Vốn ngân sách trung ương phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức:

$$N_i = Q \times X_i \times Y_i$$

Trong đó:

- N_i là vốn ngân sách trung ương phân bổ cho huyện thứ i
 - X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i

- Y_i là tổng hệ số tiêu chí vùng khó khăn, số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i quy định tại theo công thức:

$$Y_i = 0,12 \times HN + 0,015 \times XN_i + ĐV_i.$$

- HN (1; 0) huyện nghèo = 1; huyện không nghèo = 0
- XN_i là số xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo của huyện thứ i
- $ĐV_i$ là tổng hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i
- Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G - D - S}{\sum_{i=1}^n X_i \times Y_i}$$

Trong đó:

- G là tổng số vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh để thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6;
- D là tổng nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung đặc thù giảm nghèo thông tin của tỉnh;
- S là kinh phí đã phân bổ cho Sở, ngành.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Ngày có hiệu lực của Nghị quyết.

Trên cơ sở góp ý của các Sở, ngành, địa phương, Sở Lao động-TB&XH tổng hợp bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Ngày 09/9/2022, Sở Lao động-TB&XH có công văn số 2254/SLĐTBXH-BTXHTE đề nghị Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Hiện, Sở Tư pháp đang thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, Sở Lao động-TB&XH xin tổng hợp báo cáo sau.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ.c Hoàng Nam - PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- GD, PGD Sở phụ trách GN,
- Lưu: VT, BTXHTE.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Thắng